TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 212/2018/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều,* ngày 06 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 621/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Cao Thị Trúc L ,** sinh năm: 1974;

Địa chỉ: số 2/47/25 đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành L**, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: số 37/5B đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Cao Thị Trúc L** và ông **Nguyễn Thành L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Trúc L và ông Nguyễn Thành L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung được giao người trực tiếp nuôi dưỡng như sau:

+ Giao con chung tên Nguyễn Trúc V (nữ), sinh ngày: 24/3/2001 cho bà Cao Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung tên Nguyễn Du (nam), sinh ngày: 27/01/2007 cho ông Nguyễn Thành L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Thành L và bà Cao Thị Trúc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông L và bà , không ai được cản trở ông L và bà thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn và bị đơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà L tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) khấu trừ và được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001883 ngày 02/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tòa án đã giải thích cho các bên biết về quyền của trẻ em được pháp luật bảo vệ nhưng các đương sự (là người trực tiếp nuôi con) không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời các đương sự cũng không có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Vì quyền lợi của trẻ em được pháp luật bảo vệ: Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhận thấy việc nuôi con chung của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung không tốt thì có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Ninh Kiều;
- UBND Phường;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thiên Bảo